

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRỊNH THỊ KIM THOA

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ
Mã số: 922 90 02

Hà Nội – 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Hoàng Thị Kim Oanh




2. TS. Hoàng Thu Trang

Phản biện 1: PGS.TS Trần Hải Minh

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 2: PGS.TS Trần Đăng Sinh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 3: TS Đinh Văn Thụy

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi 8 giờ, ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc Gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Bảo vệ môi trường trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế đang là mối quan tâm lớn hiện nay của nhiều quốc gia. Bởi lẽ, môi trường chính là nền tảng cơ bản của sự sống và sự phát triển kinh tế của mọi quốc gia. Giữa môi trường và phát triển kinh tế có mối quan hệ biện chứng với nhau. Môi trường cung cấp các nguồn lực thiết yếu, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế. Phát triển kinh tế cũng sẽ tạo ra những tiền đề, điều kiện vật chất để thực hiện và nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế, rất dễ rơi vào tình trạng khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, một trong những bài toán khó đang đặt ra hiện nay đối với các quốc gia, vùng miền, nhất là các quốc gia, vùng miền có mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững là làm sao để có thể thúc đẩy phát triển kinh tế mà vẫn gìn giữ, bảo vệ được môi trường.

Tại Việt Nam, sau gần 40 năm đổi mới, công cuộc phát triển kinh tế của Việt Nam đã có những bước chuyển mạnh mẽ khi đất nước đã vượt qua ngưỡng thu nhập trung bình thấp và đang vươn lên mạnh mẽ mức thu nhập trung bình cao với mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp hiện đại. Cùng với quá trình phát triển kinh tế mạnh mẽ, rất nhiều vấn đề xã hội đã nảy sinh cần giải quyết, trong đó vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế là một vấn đề nổi bật. Những sự cố môi trường như FOMORSA, các cơn bão nhiệt đới và lũ lụt hay vụ chặt phá rừng Tánh Linh, nguy cơ nước biển dâng do biến đổi khí hậu,... cho thấy mức độ phức tạp và tác động mạnh mẽ, lâu dài của vấn đề bảo vệ môi trường, có nguy cơ uy hiếp cả sự sinh tồn của con người và cả dân tộc. Đây không phải là lời cảnh báo mà đã trở thành nguy cơ thực sự hiện hữu mà chúng ta đang nỗ lực giải quyết, khắc phục nhằm tạo ra mối quan hệ hài hòa biện chứng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”, tuyệt đối không thể đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế.

Khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam có rất nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế, tuy nhiên đây cũng là khu vực còn tập trung những khó khăn trong phát triển kinh tế khi một số địa phương còn có tỷ lệ nghèo cao trên cả nước. Điều này mâu thuẫn với những tiềm năng phát triển của chính khu vực này. Do đó, vấn đề đẩy mạnh phát triển kinh tế là một trong những nội dung trọng tâm trong đường lối, chính sách phát triển đối với khu vực quan trọng này. Cũng chính vì vậy, việc quá tập trung cho phát triển kinh tế khiến đôi lúc, đôi chỗ ở một số địa phương đã để xảy ra những sự cố môi trường, xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của địa phương nói riêng và đất nước ta nói chung. Mặt khác, việc kết hợp bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững chưa thực sự rõ nét. Thực trạng đó khiến cho các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay đang phải đối diện với bài toán nan giải giữa giải quyết mục tiêu phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, đòi hỏi cần có những giải pháp hữu hiệu để bảo

vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

Với những lý do đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***Bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*** làm đề tài luận án tiến sĩ triết học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích trên, luận án cần thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài.
- Phân tích một số vấn đề lý luận bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.
- Phân tích thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay và nguyên nhân của thực trạng.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở 14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam theo Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 20/04/2022 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch Vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Hòa Bình.

- Về nội dung nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng nội dung bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của các chủ thể có vai trò quan trọng, liên quan trực tiếp đến vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc như: các chủ thể lãnh đạo, quản lý; doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

- Về thời gian nghiên cứu: Luận án nghiên cứu bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam từ năm 2004 đến nay khi có Nghị quyết số 37-NQ/TW về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2010. Luận án tập trung nghiên cứu những số liệu trong những năm gần đây để đảm bảo tính cập nhật về số liệu.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử với các phương pháp chủ yếu như:

+ *Phương pháp lịch sử và logic*: Phương pháp này được sử dụng trong luận án để nhằm phân tích, luận giải làm rõ khái niệm, nội dung, phương thức bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

+ *Phương pháp khái quát hóa và trừu tượng hóa*: Phương pháp này được sử dụng nhằm xác định đối tượng, phạm vi nghiên cứu và áp dụng trong tất cả các phần của luận án. Mục tiêu là loại bỏ những vấn đề riêng lẻ, những biểu hiện ngẫu nhiên không cần thiết để tìm hiểu về bản chất của vấn đề nghiên cứu.

+ *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: Phương pháp phân tích giúp cho nghiên cứu sinh làm rõ được các vấn đề nghiên cứu cụ thể. Sau khi phân tích, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp để khái quát, hệ thống hóa các vấn đề đã được nghiên cứu, từ đó rút ra kết luận và đề xuất các giải pháp thích hợp

- Luận án kết hợp một số phương pháp nghiên cứu của các khoa học khác như *phương pháp thống kê, phân tích số liệu thứ cấp*: được sử dụng trong chương 1 và 3 của luận án nhằm tổng hợp, đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, đặc biệt là các nội dung của bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh này.

Luận án đi sâu phân tích những kết quả đạt được cũng như hạn chế của thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, đồng thời làm rõ nguyên nhân của thực trạng tổ chức thực hiện, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

Luận án đã đề xuất được một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận án

- Về mặt lý luận: Luận án góp phần bổ sung, làm sáng tỏ hơn các vấn đề lý luận về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

- Về mặt thực tiễn:

Luận án đánh giá thực trạng hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay; chỉ ra những nguyên nhân của thực trạng ấy, đồng thời đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học giúp các nhà quản lý có thêm cơ sở để hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án cũng có giá trị tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu ở các học viện, các trường đại học, những người quan tâm tới vấn đề triết học môi trường.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án gồm có 4 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LÝ LUẬN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến lý luận bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học; sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG, Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM NÓI RIÊNG

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở Việt Nam nói chung, ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam nói riêng. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học; sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG, Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM NÓI RIÊNG

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến giải pháp bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở Việt Nam nói chung, ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam nói riêng. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học; sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.4. KHÁI QUÁT GIÁ TRỊ NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC TỔNG QUAN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Khái quát giá trị những công trình đã được tổng quan

Trên đây là các công trình nghiên cứu được chia thành ba nhóm liên quan chặt chẽ đến những nội dung chính của luận án. Vấn đề bảo vệ môi trường và bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế là một mảng đề tài khá rộng lớn với hệ thống các công trình nghiên cứu khá đồ sộ của nhiều học giả khác nhau. Do đó, luận án chưa có điều kiện tổng quan hết tất cả các công trình này mà mới chỉ dừng lại ở mức độ khảo sát các công trình có liên quan một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến những nội dung mà luận án nghiên cứu.

Các công trình khoa học trên, đều có ý nghĩa nhất định về mặt lý luận và thực tiễn. Đồng thời, các công trình khoa học này là những gợi mở quan trọng để nghiên cứu sinh triển khai nghiên cứu các vấn đề trong luận án. Giá trị khoa học của các công trình được tác giả luận án tiếp thu, kế thừa bao gồm các nội dung sau:

Một là, những công trình trên đã trình bày các vấn đề như khái niệm, vai trò, vị trí của môi trường, phát triển kinh tế, làm rõ mối quan hệ giữa con người, xã hội với tự nhiên. Đồng thời các nghiên cứu đã phân tích các vấn đề liên quan đến môi trường mà nhân loại đang rất quan tâm như nguy cơ nóng lên toàn cầu, thiếu nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, sinh hoạt hàng ngày của con người, cũng như nguy cơ nạn đói đe dọa ở nhiều nơi trên

thế giới. Nguyên nhân của tình trạng trên là do hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lý, thiếu tính khoa học, chạy theo lợi nhuận trong phát triển kinh tế khiến cho môi trường tự nhiên bị tàn phá nặng nề. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tài nguyên môi trường là cơ sở nền tảng của sự phát triển kinh tế, mặt khác tài nguyên môi trường là bộ phận cấu thành của một hệ thống kinh tế xã hội nhất định. Vì thế, phương thức để kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững thì mấu chốt là phải gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Phải giải quyết mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế theo tinh thần biện chứng để không tuyệt đối hóa mục tiêu phát triển kinh tế, chạy theo lợi nhuận tối đa mà bất chấp hủy hoại một trường, khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, phá vỡ cân bằng sinh thái. Tuy nhiên, cũng không tuyệt đối hóa mục tiêu bảo vệ môi trường mà không thấy được rằng để thúc đẩy kinh tế phát triển thì nhất thiết phải dựa trên cơ sở khai thác hợp lý các nguồn lực từ tự nhiên.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu cũng chỉ ra mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; khẳng định đường lối bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế nhanh và lâu bền vì mục tiêu phát triển bền vững đất nước của Đảng. Một số nghiên cứu xem xét các nhân tố ảnh hưởng đến việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở Việt Nam như: nhân tố kinh tế; chính trị, văn hóa; khoa học và công nghệ; nhận thức của cán bộ, nhân dân, doanh nhân; Cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế;

Hai là, các công trình nghiên cứu trên ở góc độ nhất định đã phân tích thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở Việt Nam nói chung, ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam nói riêng. Các tác giả đã phân tích thực trạng ô nhiễm môi trường ngày càng đáng báo động trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới. Toàn cầu hóa không chỉ mang lại những cơ hội cho các quốc gia trong đó có Việt Nam mà còn gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường sống như ô nhiễm nguồn đất, nước, không khí, suy giảm tài nguyên khoáng sản,... và tình trạng biến đổi khí hậu trên toàn thế giới hiện nay. Các nghiên cứu đã tính toán thiệt hại hàng năm và tổn thất sản xuất do ô nhiễm môi trường gây ra đối với một quốc gia châu Á điển hình có thể rơi vào khoảng 5% GDP. Tại Việt Nam, trong quá trình gần 40 năm tiến hành đổi mới, bên cạnh sự vươn lên phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng cao thì tình trạng môi trường bị phá hủy ngày càng gia tăng. Tình trạng ô nhiễm nguồn nước mặt ở lưu vực các sông, ô nhiễm không khí, đặc biệt là ô nhiễm bụi (PM10, PM2.5), ô nhiễm tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề,... diễn biến phức tạp, chất lượng môi trường nhiều nơi suy giảm mạnh. Tình trạng ô nhiễm này ngày càng có xu hướng gia tăng nhất là ở các thành phố lớn, nơi có các khu công nghiệp trọng điểm. Các nghiên cứu cũng chỉ ra tình trạng ô nhiễm môi trường đã và đang ảnh hưởng đến tất cả các ngành kinh tế như lâm nghiệp, thủy sản và nghề cá, năng lượng và giao thông, nông nghiệp. Nông nghiệp được xác định là một trong những ngành kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Các tác giả cũng cho rằng việc sử dụng công nghệ cao có thể hạn chế bớt các tác hại của hoạt động kinh tế tới môi trường song cũng khó có thể khắc chế hoàn toàn tác động xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đối với các ngành kinh tế, nhất là ở vùng ven biển và vùng miền núi nơi rừng đã bị suy giảm nghiêm trọng.

Các nghiên cứu cũng chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, cụ thể như nhận thức của cộng đồng về môi trường, bảo vệ môi trường còn thấp; tổ chức và đội ngũ quản lý môi trường, các quy định pháp luật bảo vệ môi trường còn thiếu, tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn... ngày càng nhanh, với cường độ mạnh, khó lường; việc khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước, tài nguyên, đất đai và xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm môi trường biển từ chất thải nhựa chưa tốt, tác động nặng nề đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường,...

Tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, các nghiên cứu tập trung vào tình trạng suy thoái môi trường nhất là tình trạng suy thoái rừng, suy thoái chất lượng rừng, suy thoái nguồn đất, suy thoái về tài nguyên sinh vật trên cạn đang diễn ra ngày càng tăng ở những vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực tiễn bảo vệ môi trường một cách bền vững trong phát triển kinh tế nhất là vai trò của hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng tới hoạt động bảo vệ rừng dựa trên cơ sở cộng đồng ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc. Bên cạnh đó một số nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá tình hình phát triển và sử dụng các giá trị của hệ sinh thái rừng, những khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển và sử dụng các giá trị của hệ sinh thái rừng tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc nhằm khai thác các tiềm năng đa giá trị của hệ sinh thái rừng, để sử dụng hệ sinh thái rừng bền vững, đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế.

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của những người đi trước, luận án sẽ đi sâu vào phân tích, luận giải để làm rõ thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay từ góc độ các nội dung hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của các chủ thể lãnh đạo, quản lý như Đảng, Nhà nước (các Bộ, Ban, Ngành và chính quyền địa phương phụ trách về vấn đề bảo vệ môi trường), các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và phân tích, làm rõ nguyên nhân của thực trạng này.

Ba là, nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến giải pháp bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở Việt Nam nói chung, ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam nói riêng.

Những công trình nghiên cứu thuộc nhóm này từ các góc độ tiếp cận khác nhau đã nêu lên được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế như: nhóm giải pháp liên quan đến việc sử dụng công nghệ, kỹ thuật để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; nhóm giải pháp liên quan đến giáo dục, tuyên truyền đạo đức, lối sống, văn hóa, truyền thống để bảo vệ môi trường trong các hoạt động phát triển kinh tế của con người; nhóm giải pháp liên quan đến chủ trương, chính sách bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; nhóm giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với bảo vệ môi trường trong hoạt động phát triển kinh tế. Đây là những định hướng có giá trị gợi mở để luận án tiếp tục kế thừa và phát triển. Tuy nhiên, từ thực tế có thể thấy chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu vào việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc dưới góc độ các hoạt động bảo vệ môi trường của các chủ thể lãnh đạo, quản lý; các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Do vậy, bên cạnh việc kế thừa những kết quả nghiên cứu đã có, dựa trên cách tiếp cận của

mình tác giả cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc trong thời gian tới.

1.4.2. Những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu

Từ việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án cho thấy, chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu, phân tích, làm rõ những vấn đề về lý luận và thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế tại khu vực này dưới góc độ triết học. Do đó, trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của những công trình đã được công bố, căn cứ vào mục đích và nhiệm vụ đặt ra luận án sẽ tiếp tục đi sâu phân tích, làm rõ những vấn đề chủ yếu sau đây:

Về lý luận: Luận án làm rõ nội hàm khái niệm bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam - chủ thể, nội dung, phương thức bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; đồng thời chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay như: điều kiện tự nhiên, đặc điểm phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; Sự định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; sự nhận thức và ý thức tự giác, chủ động, tích cực của các chủ thể đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Về thực tiễn: Luận án phân tích, làm rõ thực trạng kết quả đạt được và hạn chế của hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế (hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; hoạt động ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; hoạt động khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để đảm bảo bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế) của các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay. Luận án cũng chỉ ra các nguyên nhân của thực trạng của bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các Tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam trong thời gian qua.

Dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn nghiên cứu và phân tích thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc và nguyên nhân của thực trạng, luận án đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam trong thời gian tới.

Chương 2

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

2.1.1. Quan niệm bảo vệ môi trường

Khái niệm môi trường được hiểu khá rộng, bao gồm không chỉ môi trường vật chất, môi trường tự nhiên mà còn cả môi trường xã hội, môi trường kinh tế, chính trị, môi trường văn hóa, xã hội, môi trường pháp lý,... Trong khuôn khổ của luận án, tác giả chỉ bàn đến khái niệm

môi trường với tư cách là các yếu tố vật chất như trong Luật Bảo vệ môi trường đã xác định đã chỉ ra để thực hiện đúng mục tiêu nghiên cứu của luận án.

Khái niệm bảo vệ môi trường được hiểu là: toàn bộ những hoạt động mà con người thực hiện nhằm phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.1.2. Quan niệm về phát triển kinh tế

Các nhà kinh điển Mác – Ăngghen hiểu kinh tế là tổng thể các phương thức và cách thức mà con người đã sử dụng để sản xuất và trao đổi với nhau trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể.

Về khái niệm phát triển, theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, phát triển là khái niệm dùng để chỉ quá trình vận động đi lên từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của sự vật, kết quả của sự phát triển là cái cũ mất đi, cái mới ra đời ở trình độ cao hơn, hoàn thiện hơn.

Liên quan tới khái niệm phát triển kinh tế, có nhiều quan niệm khác nhau. Trong khuôn khổ luận án, phát triển kinh tế được hiểu là một quá trình vận động đi lên của nền kinh tế, là sự hoàn thiện những cách thức và phương thức sản xuất và trao đổi sản phẩm của con người trong một xã hội nhất định.

Ở Việt Nam, khi đề cập đến vấn đề phát triển kinh tế, trong quan niệm của Đảng từ đổi mới đến nay luôn khẳng định hàm ý phát triển kinh tế ở Việt Nam chính là phát triển kinh tế bền vững. Ở nhiều kỳ đại hội, mặc dù có thể diễn đạt không hoàn toàn giống nhau, thậm chí ở nhiều văn bản không ghi rõ cụm từ phát triển kinh tế bền vững song nội dung quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế bền vững được thể hiện xuyên suốt trong các nghị quyết, chính sách và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng.

2.1.3. Quan niệm bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Liên quan đến khái niệm bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, có nhiều cách hiểu khác nhau. Các nhà sáng lập của chủ nghĩa Mác – Lênin tuy không bàn trực tiếp tới bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, nhưng trong quan điểm của các ông bàn tới mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình lao động sản xuất của con người. Các quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen đã cung cấp cho nhân loại cơ sở lý luận để hiểu rõ về mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa con người và môi trường sống tự nhiên, đồng thời giúp loài người nhận thức được đúng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong quá trình tác động cải biến tự nhiên, thực hiện các hoạt động lao động sản xuất phục vụ cho nhu cầu của con người, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Trong thực tế, khi đề cập đến vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế cũng có nhiều hướng quan niệm khác nhau. Tại những quốc gia nghèo, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan về nhận thức và tiềm lực vật chất... nên thường có xu hướng coi trọng, đề cao, ưu tiên cho mục tiêu phát triển kinh tế mà ít quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Một số quốc gia lại có quan điểm khác cho rằng bảo vệ môi trường là vấn đề quan trọng. Tuy nhiên, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam cho rằng cả phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đều rất cần thiết, không thể hy sinh kinh tế hay môi trường mà cần phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, trong đó đảm bảo bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động phát triển kinh tế.

Trong những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường, thường xuyên nhấn mạnh phải đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế với vấn đề bảo vệ môi trường trong toàn bộ tiến trình đổi mới phát triển đất nước.

2.2. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM – QUAN NIỆM, CHỦ THỂ, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC

2.2.1. Quan niệm về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam

Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình.

Các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam có những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa - xã hội khác với các vùng khác trong cả nước. Những đặc điểm này có tác động nhất định tới việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của vùng. Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc hiện đang là "lõi nghèo" của cả nước, hơn thế nữa Vùng còn vừa trải qua những năm đại dịch, khó khăn, khủng hoảng nặng nề, do đó để thoát nghèo, thúc đẩy kinh tế phát triển đúng được ưu tiên, song hậu quả của việc phá hủy và gây tổn hại đến môi trường để phát triển kinh tế là vô cùng nguy hiểm và sẽ kéo dài mãi mãi nếu không cách cách thức, bước đi bảo vệ môi trường phù hợp.

Trong khuôn khổ luận án, chúng tôi hiểu bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc là các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất và trao đổi sản phẩm nhằm bảo đảm giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

2.2.2. Chủ thể bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam

Ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, có nhiều chủ thể tham gia thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, song luận án chỉ tập trung vào những chủ thể có vai trò quan trọng, liên quan trực tiếp đến vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế như: các chủ thể lãnh đạo, quản lý; doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

Các chủ thể lãnh đạo, quản lý bao gồm Đảng, Nhà nước (các Bộ, Ban, Ngành trực tiếp chỉ đạo, quản lý lĩnh vực tài nguyên, môi trường; cấp ủy đảng và chính quyền địa phương các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc phụ trách về vấn đề bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên); Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Các chủ thể lãnh đạo, quản lý có vai trò chỉ đạo, định hướng về chủ trương, đường lối bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Doanh nghiệp. Doanh nghiệp là chủ thể quan trọng nhất, trực tiếp thực hiện là các chủ thể trực tiếp thực hiện các hoạt động đầu tư, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên để sản xuất ra của cải vật chất, hàng hóa phục vụ cho đời sống của con người, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế các tỉnh, đồng thời họ cũng là nhóm chủ thể có thể làm tổn hại nhiều

nhất đến môi trường từ các hoạt động xả thải, gây ô nhiễm môi trường, thậm chí hủy hoại môi trường.

Cộng đồng dân cư. Lực lượng này có vai trò quan trọng trong việc đề xuất, góp ý, kiến nghị trong hoạch định và ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các quy định của địa phương về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế và cũng là chủ thể thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định này. Đồng thời, cộng đồng dân cư có vai trò trong việc thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động, dự án kinh tế của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp có liên quan đến bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở địa phương.

2.2.3. Nội dung bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam

Thứ nhất, phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo giải quyết hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Các nội dung cơ bản của hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu của các hoạt động phát triển kinh tế đến môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc bao gồm: Một là, xây dựng quy hoạch môi trường, dự án môi trường trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi tỉnh; Hai là, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên bộ vào quy trình sản xuất nhằm phòng ngừa, hạn chế tác động của hoạt động phát triển kinh tế tới môi trường; áp dụng các mô hình sản xuất an toàn với môi trường để ngăn ngừa, giảm thiểu hậu quả của ô nhiễm do hoạt động phát triển kinh tế gây ra; Ba là, phân tích đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế trước khi phê duyệt nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; Bốn là, kiểm tra, giám sát, thanh tra các doanh nghiệp để phát hiện và ngăn chặn kịp thời ngay từ đầu các hành vi làm tổn hại môi trường.

Thứ hai, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Nội dung ứng phó với sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc bao gồm: Một là, xây dựng các kế hoạch, biện pháp chủ động ứng phó với sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường xảy ra do hệ quả của các hoạt động kinh tế; Hai là, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về ô nhiễm môi trường; Ba là, đầu tư khoa học công nghệ để giải quyết các sự cố đã xảy ra giúp môi trường nhanh chóng phục hồi, giảm nhanh tình trạng ô nhiễm; Bốn là, huy động các nguồn lực và kêu gọi sự hỗ trợ trong và ngoài nước để xử lý nhanh, hiệu quả sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế gây ra.

Thứ ba, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để thúc đẩy kinh tế phát triển ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Nội dung hoạt động khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên gắn với quá trình phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc bao gồm: Một là, quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; Hai là, chuyển đổi mô hình sản xuất kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế xanh, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thực

hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển kinh tế tuần hoàn; Ba là, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm khai thác, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, thải bảo vệ môi trường; Bốn là, thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên của các doanh nghiệp đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế.

2.2.4. Phương thức bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam

Một là, thông qua chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam

Hai là, thông qua sự chủ động tích cực phối hợp hành động, đặc biệt là kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

Ba là, thông qua tổ chức triển khai các chương trình, dự án, mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong bảo vệ môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

2.3. NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

2.3.1. Sự định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Muốn đảm bảo việc bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế, nhân tố quan trọng hàng đầu tác động đến hiệu quả của việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc là sự định hướng, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Sự định hướng, chỉ đạo đúng sẽ giúp thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế mang lại hiệu quả như mong muốn và ngược lại.

2.3.2. Sự nhận thức và ý thức tự giác, chủ động, tích cực của các chủ thể đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Sự nhận thức đúng đắn của các chủ thể và ý thức chủ động, tự giác, tích cực của các chủ thể có vai trò hết sức quan trọng, quyết định hiệu quả thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động kinh tế của các chủ thể lãnh đạo, quản lý; doanh nghiệp, cộng đồng dân cư ở Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có sự tác động vào giới tự nhiên. Sự tác động này diễn ra theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Ở chiều thuận nếu các chủ thể lãnh đạo, quản lý; doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tự giác, tích cực, chủ động sử dụng các công nghệ tiên bộ, ít chất thải hoặc đưa ứng dụng khoa học công nghệ sạch vào sản xuất, đồng thời đặt ra các quy định, chế tài trong các hoạt động kinh tế nhằm bảo vệ môi trường. Ở chiều ngược lại, nếu ngay từ các chủ trương, đường lối, chính sách bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của các chủ thể lãnh đạo, quản lý đã sai lầm, bất cập, không phù hợp thì không thể bảo vệ môi trường có hiệu quả, thậm chí có thể khiến môi trường bị hủy hoại nghiêm trọng hơn và vì thế mục tiêu phát triển kinh tế bền vững cũng không thể đạt được.

2.3.3. Sự tác động của trình độ khoa học, kỹ thuật đến bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Trình độ phát triển khoa học – kỹ thuật của các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc còn lạc hậu dẫn đến tình trạng sử dụng tài nguyên thiên nhiên bừa bãi, lãng phí và xả vào môi trường nhiều chất độc hại vẫn còn diễn ra. Tuy nhiên, do trình độ kỹ thuật lạc hậu nên nhiều tỉnh ít có khả năng tiếp cận công nghệ khai thác hiện đại, nhiều khu vực ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc vẫn giữ được hệ sinh thái rừng nguyên sinh và đa dạng sinh học.

2.3.4. Truyền thống, lối sống, văn hóa các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Đồng bào các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc có những nét văn hóa vô cùng đặc sắc. Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc có 32 dân tộc sống rải rác rộng khắp các tỉnh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Kinh, Dao, Xinh Mun, Mường, Thái, H'Mông, Hà Nhì,...

Lối sống, phong tục và tập quán của đồng bào dân tộc trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc phù hợp với điều kiện tự nhiên và địa hình của vùng như việc xây nhà sàn, canh tác nương rẫy... Đây là những nét đặc trưng của văn hóa dân tộc, đồng thời mang lại nhiều ảnh hưởng tích cực. Các quy ước và luật tục trong cách ứng xử của đồng bào với môi trường từ đời cha ông để lại, đã trở thành cơ sở để điều chỉnh hành vi của cộng đồng như việc xây nhà vệ sinh, quản lý chăn nuôi, xử lý rác thải... Tuy nhiên, do trình độ dân trí của đồng bào còn thấp và kém. Một số dân tộc nhất là những dân tộc sinh sống ở vùng sâu, núi cao vẫn sống hầu như dựa vào kinh tế nương rẫy tự nhiên, mang nặng tính chất tự cung, tự cấp.

Chương 3

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1. THỰC TRẠNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

Luận án tập trung đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế của việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, bao gồm: 1. Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo giải quyết hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; 2. Ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; 3. Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để thúc đẩy kinh tế phát triển ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

3.1.1. Một số kết quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

3.1.1.1. Kết quả thực hiện phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo giải quyết hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay

Thứ nhất, nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã bắt đầu có sự quan tâm tới việc xây dựng quy hoạch môi trường, dự án môi trường trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mình.

Thứ hai, đa số các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc bước đầu bước đầu đã áp dụng khoa học kỹ thuật tiên bộ vào quy trình sản xuất vừa để hiện đại hóa quá trình sản xuất, tăng năng suất lao động vừa phòng ngừa, hạn chế tác động xấu của các hoạt động phát triển kinh tế tới môi trường, góp phần bảo vệ môi trường.

Thứ ba, đa số các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã bước đầu tiến hành triển khai việc thực hiện phân tích đánh giá tác động môi trường và quy hoạch môi trường của các dự án kinh tế ngay từ khi xin cấp phép thực hiện.

Thứ tư, chính quyền nhiều tỉnh trong Vùng cùng cơ quan chức năng các cấp đã bước đầu thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra, giám sát, thanh tra các doanh nghiệp để phát hiện và ngăn chặn kịp thời ngay từ đầu các hoạt động phát triển kinh tế gây tổn hại môi trường.

3.1.1.2. Kết quả thực hiện hoạt động ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay

Thứ nhất, trong thời gian qua, chính quyền nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã dành sự quan tâm nhất định cho công tác chỉ đạo, xây dựng các kế hoạch, biện pháp chủ động ứng phó với sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường xảy ra do hệ quả của các hoạt động kinh tế nhằm bảo đảm giải quyết hài hòa quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Thứ hai, tại đa số các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về ô nhiễm môi trường trong các hoạt động phát triển kinh tế đã bước đầu thực hiện hiệu quả. Công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, giám sát ô nhiễm tại các nhà máy sản xuất, các công trình thủy điện,.. ở các tỉnh bước đầu được thực hiện.

Thứ ba, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn nhiều tỉnh trong Vùng đã có cố gắng trong việc áp dụng thành tựu công nghệ khoa học hiện đại vào sản xuất để khắc phục, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường một cách nhanh chóng mà nếu bình thường công nghệ truyền thống không thực hiện được, phục vụ mục tiêu bảo đảm phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Thứ tư, nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc tiến hành huy động lực lượng tham gia hoạt động ứng phó với sự cố môi trường, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường

3.1.1.3. Kết quả thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để thúc đẩy kinh tế phát triển ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã bước đầu chú trọng thực hiện việc quản lý, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái.

Thứ hai, nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã bước đầu thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh” lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Thứ ba, nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã bước đầu áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong khai thác, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên, nhằm hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

Thứ tư, tại nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, việc thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên của doanh nghiệp đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế bền vững đã được triển khai và bước đầu đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

3.1.2. Một số hạn chế về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

3.1.2.1. Hạn chế trong hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo giải quyết hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, mặc dù đã có chủ trương lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các dự án kinh tế, nhưng ở một số địa phương tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, việc thực thi chủ trương này còn yếu. Quy hoạch phát triển kinh tế thường tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn, trong khi các vấn đề môi trường chủ yếu được xem xét ở mức thứ yếu.

Thứ hai, mặc dù các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã có sự quan tâm nhất định tới việc khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất để phòng ngừa, hạn chế tác động xấu của hoạt động kinh tế tới môi trường nhưng việc ứng dụng khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Thứ ba, công tác đánh giá tác động của phát triển kinh tế đến môi trường của một số dự án kinh tế ở nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng ngừa, hạn chế những tác động xấu của hoạt động phát triển kinh tế tới môi trường đã được thực hiện tuy nhiên, công tác này vẫn tồn tại nhiều hạn chế, dẫn đến việc các hoạt động kinh tế gây ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường, làm cản trở nỗ lực giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và bảo vệ môi trường.

3.1.2.2. Hạn chế trong hoạt động ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, mặc dù nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc dành sự quan tâm nhất định cho công tác xây dựng các kế hoạch, biện pháp chủ động ứng phó với sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường xảy ra do hệ quả của các hoạt động kinh tế, song vẫn còn một số tỉnh chưa xây dựng được kế hoạch, biện pháp chủ động ứng phó với sự cố môi trường.

Thứ hai, ở một số địa phương, chính quyền các cấp còn buông lỏng quản lý, chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về ô nhiễm môi trường, khiến cho tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường vẫn đang diễn ra tại hầu hết các tỉnh, gây khó khăn trong công tác khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường.

Thứ ba, việc áp dụng các công nghệ khoa học hiện đại để xử lý, khắc phục sự cố môi trường, tình trạng ô nhiễm môi trường do các hoạt động kinh tế gây nên ở một số tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc còn nhiều hạn chế, bất cập.

Thứ tư, nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc gặp nhiều hạn chế trong việc huy động các nguồn lực, sự hỗ trợ trong và ngoài nước để xử lý các sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường.

3.1.2.3. Hạn chế trong hoạt động khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để thúc đẩy kinh tế phát triển ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, việc quản lý, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên ở nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc vẫn còn những điểm bất cập.

Thứ hai, việc chuyển đổi mô hình sản xuất kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh” gắn với sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế tại nhiều tỉnh trong vùng còn gặp nhiều trở ngại về nguồn lực, công nghệ, nhân lực, và chính sách hỗ trợ.

Thứ ba, nhiều doanh nghiệp ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc hầu hết đều có quy mô vừa và nhỏ, ngoài tiềm lực về tài chính thấp, chưa đủ nguồn lực công nghệ và đổi mới công nghệ vào sản xuất theo hướng sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là nguồn năng lượng.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên của nhiều doanh nghiệp tại nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc vẫn còn gặp nhiều hạn chế.

Nhiều vụ việc vi phạm chưa kịp thời được phát hiện hoặc khi được phát hiện thì không nhanh chóng tiến hành xử lý có hiệu quả, đúng quy định.

3.2. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Nguyên nhân của kết quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, trình độ nhận thức và ý thức tự giác, chủ động, tích cực bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của các chủ thể được nâng lên.

Một là, phần lớn chủ thể lãnh đạo, quản lý đã có sự nhận thức rõ hơn về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, đồng thời có sự phối hợp trong việc triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Hai là, các tổ chức chính trị - xã hội, đứng đầu là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc đã tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Ba là, nhiều doanh nghiệp hiện nay đã có sự quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất và công nghệ nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế tới môi trường tự nhiên, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

Thứ hai, truyền thống, văn hóa, lối sống của đồng bào tại nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc có nhiều sự thay đổi trong ứng xử với môi trường trong phát triển kinh tế so với trước.

Thứ ba, quá trình phát triển kinh tế của Vùng đang dần chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng các ngành nông - lâm - ngư nghiệp tạo ra những nguồn lực thực hiện tốt hơn những mục tiêu về môi trường trong phát triển kinh tế.

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, sự nhận thức, ý thức tự giác, tích cực một số chủ thể về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế tuy đã từng bước được nâng cao nhưng vẫn chưa thật đầy đủ và chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Trong nhận thức và hành động của một số cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tại một số tỉnh trong vùng nhiều lúc, nhiều nơi vẫn xem trọng tư duy phát triển kinh tế, vì lợi ích kinh tế mà bất chấp đánh đổi môi trường.

Công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, thay đổi mô hình sản xuất, tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường ở nhiều nơi chưa được chú trọng đúng mức. Hoạt động tuyên truyền về pháp luật bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế còn một số hạn chế, dẫn đến việc tuân thủ về pháp luật bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp chưa cao. Trình độ nhận thức về vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của một bộ phận cộng đồng dân cư nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số trong Vùng còn thấp.

Bên cạnh đó, sự phối kết hợp giữa các chủ thể trong hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế trên thực tế dù đã đạt được những hiệu quả bước đầu nhưng cũng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Cụ thể:

Một là, sự phối hợp của các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, đề xuất triển khai chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế nhiều lúc, nhiều nơi tại nhiều tỉnh trong Vùng còn chưa kịp thời.

Hai là, một số chủ thể chưa có phương thức phối hợp với nhau một cách hiệu quả. Lực lượng thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc còn mỏng, năng lực còn hạn chế; chưa được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện cần thiết và chưa được bố trí kinh phí tương xứng để triển khai các hoạt động nghiệp vụ trong quá trình thanh tra.

Thứ hai, trình độ nhận thức và hiểu biết của một bộ phận người dân các dân tộc miền núi phía Bắc về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế tuy thời gian qua đã từng bước được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp.

Thứ ba, các nguồn lực kinh tế để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc chưa được huy động tối đa để bắt kịp với sự phát triển kinh tế

Thứ tư, chủ trương, chính sách bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế tại một số tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc còn chậm được cụ thể hóa và đẩy mạnh tổ chức thực hiện một cách hiệu quả trong thực tế.

Chương 4

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

4.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

4.1.1. Đối với các chủ thể lãnh đạo, quản lý về bảo vệ môi trường

Trước hết, cần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, quản lý về vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế. Cụ thể là: nâng cao nhận thức của các chủ thể lãnh đạo, quản lý về vai trò, tầm quan trọng, sự cấp thiết của vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Việc nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế cho các chủ thể lãnh đạo, quản lý tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc cần chú trọng đến các biện pháp phù hợp với đặc thù của khu vực này. Khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam có địa hình đa dạng, bao gồm nhiều vùng rừng núi, tài nguyên thiên nhiên phong phú, cùng với sự hiện diện của các dân tộc thiểu số, nên các biện pháp cần phải linh hoạt, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội đặc thù. Các biện pháp bao gồm:

1. Tổ chức các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế cho đối tượng là lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, sở ban, ngành. Các chương trình này cần dựa trên điều kiện tự nhiên đặc thù cũng như đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc;

2. Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế vào các buổi sinh hoạt Đảng, chính quyền, sinh hoạt chuyên đề, tổ chức các hội thảo, tập huấn của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa phương các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về tầm quan trọng của hoạt động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế;

3. Xây dựng cơ chế tham gia để các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện quyền giám sát xã hội đối với các hoạt động phát triển kinh tế của doanh nghiệp.

4.1.2. Đối với doanh nghiệp

Để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc thì cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó các giải pháp cần phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội đặc thù của khu vực này, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào quá trình bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái địa phương như:

Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về luật bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp.

Tổ chức chương trình truyền thông doanh nghiệp, kết nối doanh nghiệp với cộng đồng địa phương nhằm nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Tăng cường kiểm tra và giám sát hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Việc triển khai hệ thống giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất công nghiệp ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, đặc biệt là các doanh nghiệp khai thác khoáng sản (Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên,...), doanh nghiệp công nghiệp (Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang,...) giúp theo dõi

việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của các doanh nghiệp.

Tổ chức các buổi làm việc, trao đổi, gặp gỡ tiếp xúc giữa chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý địa phương với các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh để giáo dục, tuyên truyền, giúp các doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

4.1.3. Đối với cộng đồng dân cư

Để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế thì cần thực hiện đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư với những biện pháp cụ thể như:

Tổ chức chương trình giáo dục cộng đồng về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Tổ chức chiến dịch truyền thông qua các phương tiện đại chúng như đài, báo, mạng xã hội, chương trình thời sự địa phương, phim ngắn và các chương trình giải trí nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và khuyến khích hành động bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của cộng đồng dân cư.

Lồng ghép chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường, về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế ở tất cả các bậc học, cấp học, ngành trong hệ thống giáo dục tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

4.2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

4.2.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật chung về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Đối với các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế cần được chú trọng thực hiện một số biện pháp cụ thể sau đây:

Thứ nhất, cần sớm ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2020; kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh, Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn, Chương trình/chiến lược thực hiện cam kết “Zero – carbon” đến năm 2050

Thứ hai, cần bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Thứ ba, hoàn thiện, bổ sung chế tài xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm an toàn, an ninh môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Thứ tư, hoàn thiện, bổ sung các quy định về công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát bảo đảm các doanh nghiệp, người dân tuân thủ quy định về bảo vệ tài nguyên, môi trường

4.2.2. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, pháp luật ưu đãi, đãi ngộ, khuyến khích, hỗ trợ, khen thưởng các chủ thể tham gia, thực hiện tốt bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Thứ nhất, các tỉnh cần ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng năng lượng sạch, khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường.

Thứ hai, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm lãi suất vốn tín dụng để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp để thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nhằm bảo vệ môi trường, đồng thời có thể tích lũy nguồn vốn đủ lớn để thay thế thiết bị công nghệ sản xuất “nâu” bằng “công nghệ xanh”.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn vùng Trung du và miền núi phía Bắc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

4.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Thứ nhất, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý, lãnh đạo với cộng đồng dân cư và doanh nghiệp trong việc chia sẻ lợi ích trong khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên như khoáng sản, đất đai và rừng.

Thứ hai, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành và đa ngành giữa các cơ quan lãnh đạo, quản lý trong việc thực thi nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Thứ ba, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội đứng đầu là Mặt trận Tổ quốc các cấp với ngành Tài nguyên và môi trường, các tỉnh, các đoàn thể tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về bảo vệ môi trường. Phối hợp tổ chức

Thứ tư, tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp, chính phủ và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Thứ năm, tăng cường sự phối hợp giữa chủ thể lãnh đạo, quản lý, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư nhằm đảm bảo và phát huy quyền dân chủ của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

4.4. Tăng cường huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

4.4.1. Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Để làm tốt điều đó, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tăng cường đầu tư kinh phí bảo vệ môi trường bảo đảm bố trí không dưới 1% thu ngân sách địa phương cho công tác bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Hai là, xã hội hóa nguồn vốn bảo vệ môi trường thông qua kênh ngân sách, trái phiếu chính phủ, vốn ODA,... cho phát triển kinh tế, kết cấu hạ tầng đô thị, các dự án trọng điểm

Ba là, thành lập quỹ để đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường thông qua sự đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước, cũng như các tổ chức phi Chính phủ

Bốn là, các địa phương trong Vùng cần lập kế hoạch hàng năm về bảo vệ môi trường và phân bổ ngân sách thực hiện để thiết lập cơ chế khen thưởng và xử phạt bằng tiền đối với công tác bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

4.4.2. Tăng cường nguồn lực khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế

Để các nguồn lực cơ sở vật chất và khoa học công nghệ ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc thực sự trở thành nền tảng và động lực để bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế, cần tập trung thực hiện những giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm hạn chế, giảm thiểu tới mức thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường

Hai là, cung cấp các kiến thức mới về bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp cũng như cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; ứng dụng các công nghệ mới, năng lượng mới trong sản xuất và tiêu dùng

Ba là, lựa chọn hình thức chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ thích hợp cho địa phương đồng thời thường xuyên có những nghiên cứu tổng kết các mô hình và gương điển hình tiên tiến về áp dụng thành công những tiến bộ khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường

Bốn là, tập trung đầu tư phát triển một số viện/trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhất là trong nông nghiệp gắn với đại học vùng (Đại học Thái Nguyên, Đại học Tây Bắc) theo mô hình tiên tiến của thế giới.

Sáu là, tổ chức các chuyến tham quan và học tập kinh nghiệm từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài địa phương, khu vực; tận dụng sự tư vấn của các nhà khoa học và cơ quan chức năng để tiếp thu những tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại.

Bảy là, mở rộng hơn nữa các mối quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường.

Tám là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường để đồng bộ quản lý, lưu trữ, và liên kết dữ liệu, đồng thời cảnh báo kịp thời về tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và các sự cố liên quan.

4.4.3. Chú trọng huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ môi trường trong tình hình mới

Để nâng cao hiệu quả của nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, cần thực hiện các biện pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế;

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc;

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc;

Thứ tư, tăng cường huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

KẾT LUẬN

1. Trong quá trình tồn tại và phát triển của con người, con người luôn phải dựa vào môi trường tự nhiên và sự tồn tại của xã hội loài người có mối liên hệ hữu cơ với sự tồn tại của môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, trong quá trình chinh phục tự nhiên, con người thường chỉ chú trọng tới khai thác tự nhiên mà quên đi và không lường hết được những tác động mà tự nhiên có thể gây ra cho con người cũng như xã hội loài người. Để bảo đảm sự tồn tại lâu dài của mình thì con người cần thiết phải thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường.

Bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế là các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất và trao đổi sản phẩm nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển.

2. Nghiên cứu lý luận về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, tác giả đã làm rõ những khái niệm liên quan đến luận án như bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam (chủ thể, nội dung, phương thức bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam).

Luận án xác định bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc là các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất và trao đổi sản phẩm nhằm đảm bảo giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Quá trình thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam chịu tác động của các nhân tố như: Sự định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; Sự nhận thức và ý thức tự giác, chủ động, tích cực của các chủ thể đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; Sự tác động của trình độ khoa học, kỹ thuật đến bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; Truyền thống, lối sống, văn hóa các dân tộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

3. Nghiên cứu thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, luận án đi tìm hiểu những kết quả đạt được trong công tác bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế của các chủ thể ở 3 nội dung sau:

Thứ nhất, trong việc phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo giải quyết hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Thứ hai, trong việc ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để đảm bảo mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

Thứ ba, trong việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình triển khai hoạt động kinh tế để thúc đẩy kinh tế phát triển ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Bên cạnh đó, luận án cũng chỉ ra những mặt còn hạn chế trong việc thực hiện bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam như tình trạng thiếu quy hoạch môi trường trong quy hoạch phát triển kinh tế, việc ứng dụng khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, tình trạng thiếu nguồn lực như con người, nguồn lực vật chất,...để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế.

Luận án cũng chỉ ra nguyên nhân của các kết quả đạt được và những hạn chế trong quá trình thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay.

4. Từ việc nghiên cứu lý luận và thực trạng bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam ở chương 3, luận án đề xuất một số giải pháp để bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

Để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, cần thực hiện một số giải pháp như: (1) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế; (2) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; (3) Tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; (4) Tăng cường huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trịnh Thị Kim Thoa (2021), “Mối quan hệ giữa mục tiêu phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường hiện nay”, Tạp chí *Tạp chí dạy và học ngày nay*, số tháng 5.
2. Trịnh Thị Kim Thoa (2023), “Kế thừa những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường để phát triển bền vững ở Việt Nam”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 543.
3. Trịnh Thị Kim Thoa (2023), “Bảo vệ môi trường để phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 547.
4. Trịnh Thị Kim Thoa (2021), *Culture education of responsibilities to the natural environment for students in the international process*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “On socio-economic and environmental issues in development”, Nxb Tài chính, ISBN 978-604-79-2811-8.
5. Trịnh Thị Kim Thoa (2022), *Phát triển môi trường bền vững ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Kinh tế, văn hóa và pháp luật trong phát triển bền vững”, Nxb Tài chính, Mã ISBN 978-604-79-3007-4
6. Trịnh Thị Kim Thoa, Trần Thùy Linh, (2022), Impacts of environmental pollution on sustainable development in Vietnam today, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế CISC 2021 với chủ đề “The international conference on contemporary issues in sustainable development CISC 2021”, Nxb Khoa học và kỹ thuật, ISBN 978-604-67-2127-7.
7. Trần Thùy Linh, Trịnh Thị Kim Thoa (2022), *Đạo đức môi trường trong bảo vệ môi trường sinh thái – nhân tố đảm bảo cho sự phát triển nhanh, bền vững*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện nay”, Nxb Dân trí, ISBN 978-604-378-079-6.
8. Trịnh Thị Kim Thoa (2023), *Promoting the green economy together environmentally sustainable development in Vietnam: some theoretical and practical issues*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Socio-economic and environmental issues in development”, Nxb Tài chính, mã ISBN 978-604-79-3140-0.